

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/HSST
Ngày 05/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai

Ông Nguyễn Sỹ Can

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên toà:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Quang-Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/TLST-HS ngày 04/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/HSST-QĐ ngày 22/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1970

STQ: Xóm G, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1939 (đã chết)

Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940 (già yếu)

Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư;

Có vợ Ngô Thị V, sinh năm 1979;

Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011

Tiền sự có 01: Ngày 25/03/2017, Chủ tịch UBND xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiền án có 02:

+ Bản án số 14/2011/HSST ngày 02/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt bị cáo C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2012.

+ Bản án số 82/2013/HSST ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo C 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1971

STQ: Xóm G, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1926 (đã chết)

Con bà Phạm Thị M, sinh năm 1931 (đã chết)

Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con út.

Có vợ Lê Thị H, sinh năm 1975;

Có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:*

- Công ty TNHH Thương mại điện tử và vận tải Tr

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Đình Th; Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: khu B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Dương Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Khu X, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu C là những đối tượng sử dụng chất ma túy. Tối ngày 16/5/2017, Đ mượn chiếc xe máy JiuLong, BKS 29P3- 8726 của chị Dương Thị Th. Khoảng 3 giờ sáng khi Đ điều khiển xe máy đến khu vực bên xe thị xã T thì thấy C đang đi bộ một mình nên cho đi nhờ. Cả hai đi đến khu vực B, thôn Đ, xã N, huyện T thì Đ nhìn thấy chiếc xe ô tô tải BKS 99C- 041.90 của Công ty TNHH Thương mại điện tử và vận tải Tr do anh Nguyễn Văn H là lái xe đang đỗ ở rìa đường. Thấy đêm tối vắng vẻ, Đ rủ C trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô bán lấy tiền ăn tiêu, C đồng ý. Đ đỗ xe máy mở cốp lấy chiếc cờ lê và 01 tuốc nơ vít 4 cạnh rồi bảo C đứng canh giới, còn mình đi đến chỗ để ắc quy của xe ô tô tháo các ốc hãm. Lúc này, anh Nguyễn Phú T phát hiện nên gọi điện thoại báo cho anh H biết. Sau đó, cả hai người bật điện đi ra kiểm tra. Lúc này Đ đã tháo được hết các chốt hãm ắc quy, thấy bị phát hiện nên gọi cho C nhanh chóng đến cùng bê ắc quy lên xe máy. C vừa giữ bình ắc quy vừa điều khiển xe máy bỏ chạy đến cổng khu công nghiệp T còn Đ chạy bộ theo sau. Anh H cùng một số người đuổi theo bắt giữ được Đ, C. Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ: 01 xe máy BKS 29P3- 8726; 01 bình ắc quy nước; 01cờ lê; 01 thanh kim loại có gắn tuốc nơ vít.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du, kết luận: “01 bình ắc quy nước, nhãn hiệu GS N150E, màu trắng xanh, 12v- 150Ah do Việt Nam sản xuất, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.100.000 đồng”. Ngày 10/7/2017, Cơ quan điều

tra đã trả lại bình ắc quy nêu trên cho anh Nguyễn Văn H là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại điện tử và vận tải Tr.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 84/CTr- VKS ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo C, Đ lần lượt cùng khai nhận: Khoảng 3 giờ sáng ngày 17/5/2017 bị cáo Đ điều khiển chiếc xe máy JiuLong, BKS 29P3-8726 chở bị cáo C đến khu vực B, thôn Đ, xã N. Tại đây bị cáo Đ nhìn thấy chiếc xe ô tô tải đang đỗ ven đường nên rủ C trộm cắp ắc quy. Bị cáo Đ sử dụng cờ lê, tuốc nơ vít để tháo các ốc hãm lấy chiếc bình ắc quy ô tô, bị cáo C đứng canh giới. Các bị cáo vừa tháo được bình ắc quy ô tô bê ra xe máy thì bị phát hiện nên đã bỏ chạy sau đó bị bắt giữ. Ngoài hành vi trên các bị cáo không trộm cắp gì khác. Khi bị bắt các bị cáo bị thu giữ xe máy, cờ lê, tuốc nơ vít như biên bản đã lập.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, các lời khai có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện: Anh lái xe thuê cho Công ty TNHH Thương mại điện tử và vận tải Tr. Rạng sáng ngày 17/5/2017 anh có điều khiển chiếc xe ô tô tải, BKS 99C- 041.90 của công ty đỗ ven đường thì bị kẻ gian trộm ắc quy. Do kịp thời phát hiện nên công ty không bị mất tài sản. Vì vậy anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Th vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Đầu năm 2014 chị có mua chiếc xe máy cũ JiuLong, BKS 29P3- 8726. Do quen biết nên tối ngày 16/5/2017 chị cho Đ mượn chiếc xe máy trên. Chị không biết bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chị chiếc xe máy trên nên chị không có yêu cầu gì. Đối với một số

dụng cụ trong cốp xe bị cáo Đ sử dụng trong quá trình phạm tội, cơ quan điều tra thu giữ chỉ không xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 84/CTr- VKS ngày 04/8/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 10 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê và 01 thanh kim loại.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận có tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ ngày 17/5/2017, tại khu vực B, xã Đ, huyện N, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bình ắc quy chiếc xe ô tô tải BKS 99C- 041.90 của Công ty TNHH Thương mại

điện tử và vận tải Tr do anh Nguyễn Văn H được giao quản lý, sử dụng trị giá 2.100.00 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu C tại Bản án số 82/2013/HSST ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên Cáo trạng truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ do giá trị tài sản chiếm đoạt 2.100.000 đồng nên bị truy tố theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có thể thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng và trực tiếp lấy tài sản. Bị cáo C đứng cảnh giới. Do bị phát hiện kịp thời nên các bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo C có 02 tiền án và 01 tiền sự nên nhân thân rất xấu: Ngày 02/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 25/3/2017 bị Chủ tịch UBND xã N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Trước đó ngày 25/02/1997 bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 23/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Năm 2008 Chủ tịch UBND huyện Tiên Du đưa vào Trung tâm giáo dục, dạy nghề, hướng thiện tỉnh Bắc Ninh để cai nghiện ma túy.

Ngày 14/5/2010 Công an xã N, huyện T xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 12/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng cùng với bị cáo C là những đối tượng sử dụng chất ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo C có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội nhưng không lấy làm bài học. Các bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, để có tiền chi tiêu cá nhân đã cùng nhau trộm cắp tài sản nên cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Quan điểm của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc so với hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, tài sản riêng của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc cờ lê và 01 thanh kim loại (tuốc nơ vít) là công cụ bị cáo C sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy giá trị sử dụng thấp và chị Th không xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS 29P3- 8726 các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Dương Thị Th. Khi cho bị

cáo Đ mượn, chị không biết bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Th là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu C 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2017.

Tạm giam các bị cáo C, Đ mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc cò lê có gắn một đầu cỡ số 10 và một đầu cỡ số 12; thân cò lê in nổi chữ ATC, đã qua sử dụng;

+ 01 thanh kim loại có đường kính 4,5cm, một đầu là tuốc nơ vít 4 cạnh, một đầu được hàn nối với miếng kim loại hình tròn dẹt được cắt khuyết 03 vị trí có kích thước khác nhau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày /8/2017)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Trường